TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 19-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh; Ông Ngô Văn Tuyển
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/HSST, ngày 13 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/HSST-QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Bảo D, sinh ngày 01/9/1999, nơi sinh Trà Vinh.

CCCD số: 084099006777, cấp ngày 13 tháng 09 năm 2022. Nơi cấp: Cục C06 Bộ Công an.

Nơi cư trú: Tổ B, Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: cắt sầu riêng; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn G (đã chết), cha dượng: Cao Văn H và con bà Võ Thị D1, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/9/2024, tạm giam ngày 05/10/2024 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực K thuộc PC11 Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Công D2, sinh ngày 27/4/2002, nơi sinh Tiền Giang;

CCCD số: 82202014245, cấp ngày 09 tháng 12 năm 2021. Nơi cấp: Cục C06 Bộ Công an.

Nơi cư trú: Ấp B, Xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: cắt sầu riêng; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1981 và con bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm tạm giam ngày 04/11/2024 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực K thuộc PC11 Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh ngày 12/7/1999, nơi sinh Tiền Giang.

CCCD số: 082099011200, cấp ngày 04 tháng 02 năm 2022. Nơi cấp: Cục C06 Bộ Công an.

Nơi cư trú: Ấp B, Xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: cắt sầu riêng; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1978 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/9/2024, tạm giam ngày 05/10/2024 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực K thuộc PC11 Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

4. Họ và tên: Võ Hoàng P1, sinh ngày 21/3/1998, nơi sinh Tiền Giang.

CCCD số: 082098001531, cấp ngày 21 tháng 9 năm 2022. Nơi cấp: Cục C06 Bộ Công an.

Nơi cư trú: Ấp B, Xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: cắt sầu riêng; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hoàng V, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976; Vợ là Trần Thị Mỹ N, sinh năm 2000 và 01 con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/9/2024, tạm giam ngày 05/10/2024 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực K thuộc PC11 Công an tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

5. Họ và tên: Lê Đình P2, sinh ngày 04/6/1969, nơi sinh Thừa Thiên H1.

CCCD số: 066069006237, cấp ngày 12 tháng 08 năm 2021 Nơi cấp: Cục C06 Bộ Công an.

Nơi cư trú: Buôn Ea Yông A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: kinh doanh Karaoke; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình M, sinh năm 1937 (đã chết) và con bà Hồ Thị L, sinh năm 1946; Vợ là Hồ Thị L1, sinh năm 1975 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/9/2024, tạm giam ngày 05/10/2024 đến ngày 25/11/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh cho đến nay. Hiện tại ngoại - Có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lương Thị Đài T2, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; *Vắng mặt.*

2. Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1990. Nơi cư trú: 232 đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

3. Bà Thị H2, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; *Vắng mặt.*

4. Bà Huỳnh Thị Thúy H3, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

5. Ông Võ Bá T3, sinh ngày 06/8/2000. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; *Có mặt.*

6. Ông Ngô Nam P3, sinh ngày 12/9/2001. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; *Có mặt.*

7. Ông Trần Khắc D3, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

8. Ông Nguyễn Văn Â, sinh ngày 05/6/2007. Nơi cư trú: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

9. Ông Vũ Anh T4, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

10. Ông Nguyễn Xuân T5, sinh năm 2004. Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

11. Bà Hồ Thị L1, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Buôn Ea Yông A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

12. Bà Lê Thị Bảo Â1, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Buôn Ea Yông A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

13. Bà Lê Nguyễn Quỳnh N1, sinh năm 2006. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt.*

14. Bà Nguyễn Thị Yến C2, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Hiện ở tại: 2 X, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

+ Người làm chứng: Ông Hồ Quang T6, sinh năm 1984. Địa chỉ: Buôn Ea Yông A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng P1 và Ngô Nam P3, Võ Bá T3 cùng làm nghề cắt sầu riêng, từ tỉnh Tiền Giang đến thuê nhà tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để ở cùng một số người khác làm thành một nhóm đi cắt sầu riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Nhóm này do Trần Khắc D3 (sinh năm 1999, cư trú tại Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang) làm tổ trưởng quản lý điều hành, phân công công việc cắt sầu riêng của nhóm.

Chiều ngày 25/9/2024, khi đang cắt sầu riêng tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Hồ Bảo D hỏi Nguyễn Công D2 tối về sớm thì làm gì? D2 trả lời về sớm thì "he xì cút" D hiểu là sử dụng ma túy nên gật đầu đồng ý. Sau đó, D2 và Hồ Bảo D tiếp tục cắt sầu riêng. Đến khoảng 19 giờ ngày 25/9/2024, Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng P1, Ngô Nam P3, Võ Bá T3 cùng với một số người khác tập trung ăn uống tại nhà thuê thuộc thôn A, xã E, huyện K. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Công

D2 chở bạn gái là Y D đi chơi. D2 đi được khoảng 30 phút, Hồ Bảo D gọi điện thoại cho D2 qua ứng dụng zalo hỏi D2 có phòng và có đồ chưa? D2 trả lời chưa nên Hồ Bảo D nói D2 đặt phòng hát Karaoke, D2 đồng ý. Ngay sau đó, D2 dùng zalo với tên Công D2 gọi cho người có tên zalo Thái V1 (Vũ Anh T4, sinh năm 1999, cư trú tại thôn A, xã E, huyện K) với mục đích để Vũ mời D2, Hồ Bảo D và nhóm bạn đi hát Karaoke có nhân viên nữ rót bia, Thái Vũ Đ lại bận nên không đi và gửi cho Danh số điện thoại 0946823545 để liên hệ đặt phòng. Nguyễn Công D2 sử dụng số điện thoại 0396149906 gọi đến số 0946823545 hỏi có phòng hát và nhân viên không? thì có một giọng nam đáp lại "có, ở quán K". Sau đó, Nguyễn Công D2 gửi số điện thoại 0946823545 cho Hồ Bảo D và nói D liên hệ lấy phòng. Hồ Bảo D gọi đến số 0946823545 nhưng không liên lạc được nên gọi lại cho D2 nhờ hỏi mua giúp ma túy. Nguyễn Công D2 hỏi đi mấy người, Hồ Bảo D nói chỉ có mấy anh em mình thôi, khoảng năm sáu người gồm Bảo D, P3, C, P1, T3 thì D2 đáp lại "ừ, để tao gọi thử coi". D2 gọi đến số 0946823545 hỏi có bán đồ (ma tuý) không thì người này hỏi lấy bao nhiêu, D2 trả lời lấy đủ khoảng năm đến sáu người chơi, người này yêu cầu D2 chuyển 9.800.000 đồng vào số tài khoản 00123393979 Ngân hàng Q (MB). D2 đồng ý và gửi số tài khoản trên cho Trần Khắc D3, rồi gọi điện nói Trần Khắc D3 chuyển vào số tiền 9.800.000 đồng cho Hồ Bảo D. Trần Khắc D3 chuyển khoản theo yêu cầu của Nguyễn Công D2 rồi gửi hình ảnh thể hiện việc đã chuyển tiền đến số tài khoản 00123393979 tên N3 tại Ngân hàng Q (Nguyễn Xuân T5, sinh năm 2004, cư trú thôn A, xã H, huyện K) đến zalo của D2. Đến ngày 26/9/2024, Nguyễn Xuân T5 chuyển số tiền trên đến số tài khoản 21026737 tên NGUYEN THI YEN CHI tại Ngân hàng Á (A1).

Sau khi nhận được tiền, thì người bán ma túy dùng số điện thoại 0946823545 gọi cho Nguyễn Công D2 nói có ma tuý rồi, ai đi lấy. D2 dùng zalo gửi hình ảnh đã chuyển tiền mua ma túy và số điện thoại 0946823545 cho Hồ Bảo D để đi lấy ma tuý. Sau khi nhận được tin nhắn từ D2, Hồ Bảo D nói Võ Hoàng P1 đi công việc cùng với D. Hồ Bảo D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển kiểm soát) mượn của người làm cùng tên D (không rõ lai lịch) chở P1. Trên đường, D nói với P1 đi lấy ma tuý về sử dụng thì P1 đồng ý. Hồ Bảo D dùng số điện thoại 0338526134 gọi đến số 0946823545 để lấy ma tuý nhưng không liên lạc được nên đưa số điện thoại cho P1 gọi. P1 dùng số 0364826795 gọi thì nghe một người đàn ông nói ma tuý bỏ trong gói thuốc Jet để ở cổng chào gần ngã tư xã E. Khi đến nơi, Hồ Bảo D xuống tìm và nhặt gói thuốc Jet bên trong có một gói ma tuý Ketamine và một gói ma tuý tổng hợp thường gọi là ma tuý kẹo gồm 06 viên. Sau khi D lấy được ma tuý thì Võ Hoàng P1 điều khiển xe chở Hồ Bảo D về lại nhà thuê ở thôn A, xã E. Sau đó, D cùng với P1, T3, P3 và C đi xe taxi do D2 đã gọi đến quán K tại buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến quán, Hồ Bảo D nói với Lê Đình P2 (là quản lý của quán) lấy phòng bay (phòng để sử dụng ma túy) rồi yêu cầu P2 gọi thêm nhân viên nữ phục vụ và cho mượn cái đĩa thì P2 nói phòng bay số 3 đang có khách, vào phòng số 1 trước, còn nhân viên nữ thì phải chờ vì hết nhân viên, đĩa thì xuống dưới có nhân viên phục vụ.

Khi vào phòng hát số 1, Hồ Bảo D nói với Nguyễn Văn Â (sinh năm 2007, cư trú thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk- là nhân viên phục vụ) lấy cho mượn một cái đĩa và một tờ tiền nên Â đi vào bếp lấy một dĩa sứ và một tờ tiền 50.000 đồng trong túi của Â rồi vào phòng hát đưa cho D. Võ Hoàng P1 đã cuộn tròn tờ tiền lại thành hình ống hút và dùng vỏ của đầu lọc thuốc lá cố định lại thành dụng cụ để sử dụng ma tuý; Hồ Bảo D đưa cho C một gói Ketamine, một thẻ cứng màu đen và vàng trên thẻ ghi dòng chử KOVAR, Chánh đổ ma tuý ra đĩa sứ, dùng thẻ cứng cà ma tuý thành bột rồi đốt nóng chất ma tuý và chia thành các đường kẻ nhỏ để mọi người sử dụng. Hồ Bảo D lấy ma tuý tổng hợp loại kẹo đưa cho P1, P3, C, T3 mỗi người một viên còn một viên để trên bàn. Võ Hoàng P1, Nguyễn Văn C, Võ Bá T3, Ngô Nam P3 và Hồ Bảo D đã sử dụng ma túy loại kẹo bằng các hình thức nuốt vào cơ thể hoặc pha nước ngọt để uống rồi sử dụng thêm ma tuý Ketamine trên dĩa bằng hình thức dùng ống hút làm từ tờ tiền để hít chất bột qua mũi vào cơ thể. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/9/2024, theo sự bố trí của Lê Đình P2 thì Thị H2 (sinh năm 1997, cư trú tại Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước) là nhân viên của quán Karaoke vào phòng hát để phục vụ cho các bị can. Sau đó, có thêm 03 nhân viên nữ gồm: Lương Thị Đài T2 (sinh năm 2005, cư trú tại thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa), Trần Thị Ngọc B (sinh năm 1990, cư trú tại B Y, thành phố B), Huỳnh Thị Thúy H3 (sinh năm 1983, cư trú tại thôn H, xã C, thành phố B) vào phòng hát để phục vụ và sử dụng ma túy cùng các bị can. Các nhân viên nữ được các bị can đưa ma tuý kẹo và đĩa sứ có ma tuý Ketamine để sử dụng bằng hình thức uống và hút (các nhân viên nữ không nhớ người nào đưa ma túy cho mình). Sau đó, Hồ Bảo D cùng những người trên chuyển sang phòng số 3 để tiếp tục sử dụng ma tuý và nghe nhạc được một lúc thì Võ Bá T3 mệt nên về trước. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/9/2024, Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Võ Hoàng P1, Hồ Bảo D, Nguyễn Văn C, Ngô Nam P3 đang sử dụng ma túy tại phòng số 3 quán K, lực lượng Công an đã niêm phong toàn bộ tang vật gửi đi giám định.

Bản kết luận giám định số 1598/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Ketamine, vì lượng Chất bột màu trắng ít nên không xác định được khối lượng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Hồ Bảo D, Võ Hoàng P1, Nguyễn Văn C, Ngô Nam P3, Lương Thị Đài T2 có kết quả dương tính với chất ma túy M1 và A. Võ Bá T3, T, Trần Thị Ngọc B, Huỳnh Thị Thúy H3 có kết quả âm tính với các chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đĩa sứ màu trắng bên trên đĩa có chất màu trắng, qua giám định là ma tuý loại Ketamine; 01 thẻ cứng màu đen và vàng trên thẻ ghi dòng chữ KOVAR.

- 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (số IMEI: 353821081591556, trong điện thoại có gắn một sim số 0396149906, trên sim có các ký tự đọc được là "4G viettel 898404800002137640 7") là tài sản của Nguyễn Công D2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (số IMEI1: 352843113353491, số IMEI2: 352843113363169, trong điện thoại có gắn một sim số 0338526134 và trên sim có các ký tự đọc được là "4G viettel 89840480000387764067") là tài sản của Hồ Bảo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7, số sê - ri: FF4HSJLPQHG7K sử dụng sim số 0364826795 là điện thoại của Võ Hoàng P1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Võ Hoàng P1, Nguyễn Văn C, Lê Đình P2 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Võ Hoàng P1, Nguyễn Văn C, Lê Đình P2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai của các bị cáo khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng và không oan.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng P1, Lê Đình P2 tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng P1, Lê Đình P2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Bảo D mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công D2 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoàng P1 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình P2 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Đối với Võ Bá T3 và Ngô Nam P3 quá trình điều tra xác định T3 và P3 không có sự bàn bạc, trao đổi với các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ

Hoàng P1 và không biết trước việc sử dụng ma túy, không đóng góp vật chất cũng như giúp sức để sử dụng ma túy vào tối ngày 25/9/2024 đến ngày 26/9/2024. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Võ Bá Toàn và Ngô Nam P3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngày 25/4/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt hành chính số 12/QĐ-XPHC đối với Võ Bá T3, Quyết định xử phạt hành chính số 13/QĐ-XPHC đối với Ngô Nam P3 là phù hợp.

Đối với Thị H2, Lương Thị Đài T2, Trần Thị Ngọc B và Huỳnh Thị Thúy H3 là các nhân viên phục vụ của quán K. Những người này chỉ tham gia sử dụng trái phép chất ma tuý mà không đóng góp hay chuẩn bị công cụ, phương tiện, không hỗ trợ gì trong quá trình sử dụng trái phép chất ma tuý. Hành vi của Thị H2, Lương Thị Đài T2, Trần Thị Ngọc B, Huỳnh Thị Thúy H3 chỉ là người thụ hưởng trong việc sử dụng trái phép chất ma túy không có dấu hiệu của tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thị H2, Lương Thị Đài T2, Trần Thị Ngọc B, Huỳnh Thị Thúy H3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo Quyết định xử phạt hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 25/4/2025 đối với Trần Thị Ngọc B, Quyết định xử phạt hành chính số 15/QĐ-XPHC ngày 25/4/2025 đối với Huỳnh Thị Thúy H3, Quyết định xử phạt hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 25/4/2025 đối với Thị Hăm, Quyết định xử phạt hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 25/4/2025 đối với Lương Thị Đài T2 là phù hợp.

Đối với Vũ Anh T4, sinh năm 1999, cư trú thôn A, xã E, huyện K là người cung cấp số điện thoại để bị cáo Nguyễn Công D2 mua ma túy, Vũ Anh T4 không biết mục đích D4 liên hệ T4 lấy số điện thoại để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Vũ Anh T4 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Â (sinh năm 2007, cư trú tại thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là người lấy một cái đĩa và một tờ tiền 50.000 đồng đưa cho Hồ Bảo D. Nguyễn Văn Â không biết các bị cáo cùng các đối tượng dùng đĩa và tờ tiền vào việc sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Nguyễn Văn Â là phù hợp.

Đối với Lê Nguyễn Quỳnh N1 (sinh năm 2006, cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là người đứng tên đăng ký số điện thoại 0946823545. Tuy nhiên, N1 không sử dụng số điện thoại 0946823545 và không thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Công D2 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Lê Nguyễn Quỳnh N1 là phù hợp.

Đối với người tên D (không rõ lai lịch) cho bị cáo Hồ Bảo D mượn xe máy nhãn hiệu HONDA Wave (không rõ biển kiểm soát) để D chở Võ Hoàng P1 đi lấy ma túy. Do không đủ thông tin để xác minh, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Công D2, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Xuân T5 (sinh năm 2004, cư trú tại thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là người đứng tên chủ số tài khoản 00123393979 tên N3 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB). Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định T5 liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý Nguyễn Xuân T5 theo đúng quy định. Tuy nhiên đối với tài khoản số 00123393979 của Nguyễn Xuân T5 được mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB) bị phong tỏa tài khoản thì nhận thấy số dư trong tài khoản chỉ có 195.411 đồng nên xét thấy không cần thiết phải tiếp tục phong tỏa tài khoản trên. Căn cứ Điều 130 của Bộ luật tố tụng hình sự cần hủy bỏ Lệnh phong tỏa số 607/LPT-TK ngày 10/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Đối với chủ số tài khoản 21026737 tên NGUYEN THI YEN CHI tại Ngân hàng Á (A1). Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Thị Yến C2 liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý Nguyễn Thị Yến C2 sau là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng bên trên đĩa có chất màu trắng, qua giám định là ma tuý loại Ketamine; 01 thẻ cứng màu đen và vàng trên thẻ ghi dòng chữ KOVAR. Cần tịch thu tiêu huỷ cùng với toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (M2 đã sử dụng hết để giám định), được niêm phong trong 01 bìa hồ sơ ghi "Bao gói, đồ vật vụ Võ Hoàng P1 - K".

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (số IMEI: 353821081591556, trong điện thoại có gắn một sim số 0396149906, trên sim có các ký tự đọc được là "4G viettel 898404800021376407") là tài sản của Nguyễn Công D2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (số IMEI1: 352843113353491, số IMEI2: 352843113363169, trong điện thoại có gắn một sim số 0338526134 và trên sim có các ký tự đọc được là "4G viettel 8984048000387764067") là tài sản của Hồ Bảo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7, số sê - ri: FF4HSJLPQHG7K sử dụng sim số 0364826795 được niêm phong theo quy định là điện thoại của Võ Hoàng P1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; Và tiêu hủy đối với xác sim số 0396149906, 0338526134, 0364826795.

- Đối với địa điểm các bị cáo dùng để tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy là phòng số 1 và phòng số 3 của quán K, đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị Bảo Â1 và bà Hồ Thị L1 nhưng giao cho Lê Đình P2 là người quản lý. Việc Lê Đình P2 cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm nói trên thì bà L1 và Â1 không biết, vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Khi nói lời sau cùng các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng P1, Lê Đình P2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và tuyên phạt các bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng P1, Lê Đình P2 tại phiên toà là phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để khẳng định: Do ý thức coi thường pháp luật, với lối sống không lành mạnh nhằm mục đích sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vào tối ngày 25/9/2024 Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Ngô Nam P3, Võ Hoàng P1, Võ Bá T3 và một số người khác tổ chức ăn uống tại nhà thuê ở thôn A, E, K, Đắk Lắk. Sau khi ăn uống, D2 đi chơi cùng bạn gái thì Hồ Bảo D gọi điện thoại qua ứng dụng zalo nhờ D2 mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Nguyễn Công D2 dùng số điện thoại của mình gọi đến số điện thoại 0946823545 hỏi mua ma túy. Sau khi nhờ Trần Khắc D3 chuyển 9.800.000 đồng vào số tài khoản do người bán ma tuý cung cấp thì D2 được người bán ma tuý thông báo đã có ma tuý, D2 gửi số điện thoại của người bán ma tuý cho Hồ Bảo D liên lạc đi lấy ma tuý. Hồ Bảo D cùng Võ Hoàng P1 đi xe mô tô đến cổng chào ngã tư xã E, huyện K theo chỉ dẫn của người bán ma tuý lấy 01 gói ma tuý Ketamine và 06 viên ma tuý tổng hợp (ma tuý kẹo) đựng trong vỏ bao thuốc lá Jet. Sau đó, Hồ Bảo D, Nguyễn Văn C, Ngô Nam P3, Võ Hoàng P1, Võ Bá T3 đi xe taxi đến quán K ở buôn E, xã E, K và được Lê Đình P2 là quản lý quán cho thuê phòng để sử dụng ma tuý và bố trí nhân viên vào phục vụ. Trong quá trình sử dụng ma tuý tại quán K thì Hồ Bảo D là người hỏi nhân viên mượn 01 cái đĩa sứ, 01 tờ tiền 50.000 đồng và đưa ma tuý, 01 thẻ cứng cho Nguyễn Văn C, Chánh đổ ma tuý ra đĩa và dùng thẻ cứng cà ma tuý, hơ nóng rồi chia thành những đường nhỏ để cùng nhau sử dụng với nhân viên phục vụ của quán gồm Thị H2, Lương Thị Đài T2, Trần Thị Bích N2, Huỳnh Thị Thúy H3. Võ Hoàng P1 dùng tờ tiền 50.000 đồng cuộn tròn lại làm dụng cụ để sử dụng ma tuý. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/9/2024, trong lúc D, P1, C, P3 và các nhân viên của quán đang sử dụng ma tuý thì bị Công an huyện K kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng P1, Lê Đình P2 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 255 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào , thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ....

b) Đối với 02 người trở lên;

....

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Các bị cáo nhận thức được rằng Ketamine là chất ma túy, đó là loại độc dược gây nghiện. Mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, với lối sống không lành mạnh các bị cáo sử dụng ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên vào tối ngày 25/9/2024, Hồ Bảo D gọi điện thoại qua ứng dụng zalo nhờ Nguyễn Công D2 mua ma túy về để cùng nhau sử dụng thì D2 đồng ý và dùng số điện thoại của mình gọi đến số điện thoại 0946823545 hỏi mua ma túy. Sau khi nhờ Trần Khắc D3 chuyển 9.800.000 đồng vào số tài khoản do người bán ma tuý cung cấp thì D2 được người bán ma tuý thông báo đã có ma tuý, D2 gửi số điện thoại của người bán ma tuý cho Hồ Bảo D liên lạc đi lấy ma tuý. Hồ Bảo D cùng Võ Hoàng P1 đi xe mô tô đến cổng chào ngã tư xã E, huyện K theo chỉ dẫn của người bán ma tuý lấy 01 gói ma tuý loại Ketamine và 06 viên ma tuý tổng hợp (ma tuý kẹo) đựng trong vỏ bao thuốc lá Jet. Sau đó Hồ Bảo D, Nguyễn Văn C, Ngô Nam P3, Võ Hoàng P1, Võ Bá T3 đi xe taxi đến quán K ở buôn E, xã E, K và được Lê Đình P2 là quản lý quán cho thuê phòng để sử dụng ma tuý và bố trí nhân viên vào phục vụ. Trong quá trình sử dụng ma tuý tại quán K thì Hồ Bảo D là người hỏi nhân viên mượn 01 cái đĩa sứ, 01 tờ tiền 50.000 đồng và đưa gói ma tuý, 01 thẻ nhựa cứng cho Nguyễn Văn C, Chánh đổ ma tuý ra đĩa và dùng thẻ cứng cà ma tuý cho mịn dùng bật lửa hơ nóng rồi chia thành những dòng nhỏ để cùng nhau sử dụng với nhân viên phục vụ của quán gồm Thị H2, Lương Thị Đài T2, Trần Thị Bích N2, Huỳnh Thị Thúy H3. Võ Hoàng P1 dùng tờ tiền 50.000 đồng cuộn tròn lại làm dụng cụ để sử dụng ma tuý. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/9/2024, trong lúc D, P1, C, P3 và các nhân viên của quán đang sử dụng ma tuý thì bị Công an huyện K kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 1598/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là Ma

túy, loại Ketamine, vì lượng Chất bột màu trắng ít nên không xác định được khối lượng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Hồ Bảo D, Võ Hoàng P1, Nguyễn Văn C, Ngô Nam P3, Lương Thị Đài T2 có kết quả dương tính với chất ma túy M1 và A. Võ Bá T3, T, Trần Thị Ngọc B, Huỳnh Thị Thúy H3 có kết quả âm tính với các chất ma tuý.

Với hành vi của các bị cáo nêu trên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án có 05 bị cáo cùng tham gia, mỗi bị cáo có một vai trò khác nhau nên mức hình phạt là khác nhau.

Bị cáo Hồ Bảo D là người giữ vai trò tích cực trong vụ án, là người nhờ bị cáo D2 mua túy rồi cùng với bị cáo P1 đi lấy ma túy; Số tiền 9.800.000 đồng mua ma túy cũng là của bị cáo; bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị 01 thẻ nhựa rồi đưa cho bị cáo C để C dùng cà ma tuý cho mịn rồi chia thành dòng trước khi sử dụng và bị cáo là người hỏi nhân viên mượn 01 cái đĩa, 01 tờ tiền để làm dụng cụ sử dụng ma túy; trực tiếp lấy ma túy về và đưa cho từng người để cùng sử dụng. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo D2, bị cáo C: Bị cáo D2 khi được bị cáo Hồ Bảo D nhờ mua ma túy thì bị cáo đã đồng ý, bị cáo đã liên hệ mua ma túy giúp cho bị cáo D, bị cáo cũng là người đặt phòng, gọi xe taxi để Hồ Bảo D, Nguyễn Văn C, Ngô Nam P3, Võ Hoàng P1, Võ Bá T3 đi đến quán karaoke Không Gian X để sử dụng ma túy; bị cáo C khi được Hồ Bảo D đưa ma tuý, 01 thẻ cứng thì C là người đổ ma túy ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa của bị cáo D đưa để cà mịn ma túy rồi dùng bật lửa hơ nóng và chia thành những dòng nhỏ để mọi người sử dụng. Vì vậy các bị cáo D2, C cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo cũng phải tương xứng tuy nhiên thấp hơn so với bị cáo D.

Đối với bị cáo P1, bị cáo P2: Bị cáo P1 là người đi cùng với bị cáo D để đi lấy ma túy và khi bị cáo D gọi điện thoại cho người bán ma túy không được thì bị cáo đã dùng điện thoại Iphone 7 của mình để gọi cho người bán ma túy rồi cùng với bị cáo D đến địa điểm được chỉ để lấy ma túy. Để chuẩn bị cho việc sử dụng ma túy, bị cáo đã cuộn tờ tiền 50.000 đồng rồi dùng đầu lọc thuốc lá để cố định lại thành ống hút ma túy; đối với bị cáo P2 với vai trò là đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội cùng các bị cáo khác, bị cáo P2 biết mục đích các bị cáo thuê phòng bay là để làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật mà đồng ý cho thuê địa điểm là phòng số 1, số 3 của quán K. Vì vậy các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy. Tuy nhiên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là thấp hơn so với các bị cáo D, D2, Chánh.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài ra bị cáo Võ Hoàng P1 có ông nội Võ Hoàng T7 là thương binh hạng ¾; bị cáo D có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo P2 trong quá trình sinh sống tại địa phương đã chấp hành tốt các quy định của địa phương và tích cực đóng góp, ủng hộ các hoạt động của địa phương nên năm 2023 được Ủy ban mặt trận tổ quốc xã E có thư cảm ơn; năm 2018, 2020 được Ủy ban nhân dân xã E tặng giấy khen. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng đối với các bị cáo D, P1 và P2 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Công D2, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Đối với Võ Bá T3 và Ngô Nam P3: quá trình điều tra xác định T3 và P3 không có sự bàn bạc, trao đổi với các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Võ Hoàng P1, Nguyễn Văn C và không biết trước việc sử dụng ma túy, không đóng góp vật chất cũng như giúp sức để sử dụng ma túy vào tối ngày 25/9/2024 đến ngày 26/9/2024. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk và ngày 25/4/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối Võ Bá Toàn và Ngô Nam P3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo Quyết định xử phạt hành chính số 12/QĐ-XPHC đối với Võ Bá T3, Quyết định xử phạt hành chính số 13/QĐ-XPHC đối với Ngô Nam P3 là phù hợp.

[7] Đối với Thị H2, Lương Thị Đài T2, Trần Thị Ngọc B và Huỳnh Thị Thúy H3 là các nhân viên phục vụ của quán K. Những người này chỉ tham gia sử dụng trái phép chất ma tuý mà không đóng góp hay chuẩn bị công cụ, phương tiện, không hỗ trợ gì trong quá trình sử dụng trái phép chất ma tuý. Hành vi của Thị H2, Lương Thị Đài T2, Trần Thị Ngọc B, Huỳnh Thị Thúy H3 chỉ là người thụ hưởng trong việc sử dụng trái phép chất ma túy không có dấu hiệu của tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk và ngày 25/4/2025, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thị H2, Lương Thị Đài T2, Trần Thị Ngọc B, Huỳnh Thị Thúy H3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo Quyết định xử phạt hành chính số 14/QĐ-XPHC đối với Trần Thị Ngọc B, Quyết định xử phạt hành chính số 15/QĐ-XPHC đối với Huỳnh Thị Thúy H3, Quyết định xử phạt hành chính số 16/QĐ-XPHC đối với Thị Hăm, Quyết định xử phạt hành chính số 17/QĐ-XPHC đối với Lương Thị Đài T2 là phù hợp.

[8] Đối với Vũ Anh T4, sinh năm 1999, cư trú thôn A, xã E, huyện K là người cung cấp số điện thoại để bị cáo Nguyễn Công D2 mua ma túy, Vũ Anh T4 không biết mục đích D4 liên hệ T4 lấy số điện thoại để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Vũ Anh T4 là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Văn Â (sinh năm 2007, cư trú tại thôn L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là người lấy một cái đĩa và một tờ tiền 50.000 đồng đưa cho Hồ Bảo D. Nguyễn Văn Â không biết các bị cáo cùng các đối tượng dùng đĩa và tờ tiền vào việc sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Nguyễn Văn Â là phù hợp.

[10] Đối với Lê Nguyễn Quỳnh N1 (sinh năm 2006, cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là người đứng tên đăng ký số điện thoại 0946823545. Tuy nhiên, N1 không sử dụng số điện thoại 0946823545 và không thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Công D2 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Lê Nguyễn Quỳnh N1 là phù hợp.

[11] Đối với người tên D (không rõ lai lịch) cho bị cáo Hồ Bảo D mượn xe máy nhãn hiệu HONDA Wave (không rõ biển kiểm soát) để D chở Võ Hoàng P1 đi lấy ma túy. Do không đủ thông tin để xác minh, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[12] Đối với địa điểm các bị cáo dùng để tổ chức việc sử dụng tr ái phép chất ma túy là phòng số 1 và phòng số 3 của quán K, đây là tài sản thuộc sở hữu của bà Lê Thị Bảo Â1 và bà Hồ Thị L1 nhưng giao cho Lê Đình P2 là người quản lý. Việc Lê Đình P2 cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm nói trên thì bà L1 và Â1 không biết, vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

[13] Đối với Nguyễn Xuân T5 (sinh năm 2004, cư trú tại thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là người đứng tên chủ số tài khoản 00123393979 tên N3 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (MB). Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định T5 liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý Nguyễn Xuân T5 theo đúng quy định. Tuy nhiên đối với tài khoản số 00123393979 của Nguyễn Xuân T5 được mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q (M3) thì nhận thấy số dư trong tài khoản chỉ có 195.411 đồng nên xét thấy không cần thiết phải tiếp tục phong tỏa tài khoản trên. Căn cứ Điều 130 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hủy bỏ Lệnh phong tỏa số 607/LPT-TK ngày 10/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

[14] Đối với chủ số tài khoản 21026737 tên NGUYEN THI YEN CHI tại ngân hàng Á (A1). Quá trình điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Thị Yến C2 liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý Nguyễn Thị Yến C2 sau là phù hợp.

[15] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ cứng màu đen và vàng trên thẻ ghi dòng chữ KOVAR cùng với toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật

gửi giám định ban đầu (M2 đã sử dụng hết để giám định), được niêm phong trong phong 01 bìa hồ sơ ghi "Bao gói, đồ vật vụ Võ Hoàng P1 - K".

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (số IMEI: 353821081591556, trong điện thoại có gắn một sim số 0396149906, trên sim có các ký tự đọc được là "4G viettel 898404800002137640 7") là tài sản của Nguyễn Công D2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (số IMEI1: 352843113353491, số IMEI2: 352843113363169, trong điện thoại có gắn một sim số 0338526134 và trên sim có các ký tự đọc được là "4G viettel 89840480003877640 67") là tài sản của Hồ Bảo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7, số sê - ri: FF4HSJLPQHG7K sử dụng sim số 0364826795 được niêm phong theo quy định là điện thoại của Võ Hoàng P1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; Và tiêu hủy đối với xác sim số 0396149906, 0338526134, 0364826795.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 10/KSĐT-HS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

[15] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề xuất hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Võ Hoàng P1 là có phần nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P1.

[16] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng P1, Lê Đình P2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Điều luật và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Bảo D 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 26/9/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D2 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/11/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 26/9/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng P1 07 (Bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 26/9/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đình P2 07 (Bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2024 đến ngày 25/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ cứng màu đen và vàng trên thẻ ghi dòng chữ KOVAR cùng với toàn bộ bao gói, đồ vật đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (M2 đã sử dụng hết để giám định), được niêm phong trong phong 01 bìa hồ sơ ghi "Bao gói, đồ vật vụ Võ Hoàng P1 - K" .

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (số IMEI: 353821081591556, trong điện thoại có gắn một sim số 0396149906, trên sim có các ký tự đọc được là "4G viettel 898404800021376407") là tài sản của Nguyễn Công D2 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE (số IMEI1: 352843113353491, số IMEI2: 352843113363169, trong điện thoại có gắn một sim số 0338526134 và trên sim có các ký tự đọc được là "4G viettel 89840480000387764067") là tài sản của Hồ Bảo D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7, số sê - ri: FF4HSJLPQHG7K sử dụng sim số 0364826795 được niêm phong theo quy định là điện thoại của Võ Hoàng P1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; Và tiêu hủy đối với xác sim số 0396149906, 0338526134, 0364826795.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/KSĐT-HS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

***** Hủy bỏ Lệnh phong tỏa số 607/LPT-TK ngày 10/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Hồ Bảo D, Nguyễn Công D2, Nguyễn Văn C, Võ Hoàng P1, Lê Đình P2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Phòng PV 27-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Các bị cáo;

……;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh